

Số: 1714 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh mục dữ liệu chủ chuyên ngành, dữ liệu dùng chung  
và dữ liệu mở tỉnh Hưng Yên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động về việc thúc đẩy, tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;*

*Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 91/TTr-SKHCN ngày 28 tháng 5 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục Dữ liệu chủ chuyên ngành, dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở tỉnh Hưng Yên.

*(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)*

## **Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Danh mục này áp dụng cho các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tạo lập, quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Danh mục là căn cứ để các cơ quan nhà nước thực hiện đầu tư, nâng cấp hệ thống thông tin; xác định trách nhiệm làm giàu dữ liệu và kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

### **1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chuẩn hóa dữ liệu theo Danh mục này, bảo đảm đồng bộ với Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia.

b) Quản lý, vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP); thiết lập kết nối với Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia (NDOP) thông qua máy chủ bảo mật (Agent Node).

c) Định kỳ rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Danh mục phù hợp với thực tế.

### **2. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

a) Chủ trì quản lý, vận hành các cơ sở dữ liệu (sau đây viết tắt là CSDL) về an ninh trật tự, cư trú, lý lịch tư pháp; chia sẻ dữ liệu dân cư để xác thực, làm sạch dữ liệu cho các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP.

### **3. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành chủ quản cơ sở dữ liệu**

a) Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, sẵn sàng kết nối, chia sẻ khi có yêu cầu.

b) Chủ trì xây dựng quy chế khai thác, phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã truy cập, cập nhật và khai thác dữ liệu trực tiếp trên hệ thống của Sở để giải quyết thủ tục hành chính, không yêu cầu báo cáo thủ công.

c) Thực hiện công bố dữ liệu mở theo Danh mục quy định tại Quyết định này trên Cổng Dữ liệu mở của tỉnh.

#### **4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Trực tiếp cập nhật, làm giàu dữ liệu biến động tại cơ sở lên các hệ thống dùng chung của tỉnh theo phân quyền;

b) Khai thác hiệu quả dữ liệu chia sẻ từ các Sở, ngành để phục vụ công tác quản lý nhà nước và phục vụ người dân trên địa bàn.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- CV: KGVX<sup>Ph</sup>;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Hòa**